

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14 tháng 9 năm 2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quang Minh;
Ông Lò Văn Chiên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai C, xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Sùng Thị S, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Bản S, xã D, huyện P, tỉnh Lai C.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Vàng A C, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Bản Sẻnh Sảng A, xã D, huyện P, tỉnh Lai C.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Sùng Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị S và anh Vàng A C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị S, anh C chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C thường xuyên chơi bời, không có trách nhiệm với vợ con, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi chửi nhau. Chị S và hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C

không thay đổi. Từ cuối năm 2022, vợ chồng chị đã sống ly thân, chị S về nhà bố mẹ đẻ ở. Hiện nay, chị S không còn tình cảm với anh C nữa nên chị S làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị Sùng Thị S và anh Vàng A C có 06 con chung là các cháu: Vàng A C1, sinh ngày 16/8/2002; Vàng A H, sinh ngày 05/10/2003; Vàng A L, sinh ngày 04/9/2005; Vàng Thị R, sinh ngày 07/12/2010; Vàng A K, sinh ngày 26/01/2013; Vàng Thị L, sinh ngày 30/5/2015. Hiện tại, cháu C1, cháu H, cháu L đã trên 18 tuổi. Các cháu: C1, H, L, R, K đang ở với anh C, còn cháu L đang ở với chị S. Chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu R, cháu L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, còn cháu K giao cho anh C trực tiếp nuôi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị S và anh C không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị S và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vàng A C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như lời khai của chị S. Về việc ly hôn, anh C không đồng ý ly hôn mà mong muốn chị S về chung sống để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Về con chung, anh C không đồng ý để cho chị S nuôi con. Anh C không có yêu cầu phản tố.

Kết quả xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã Đào San, Công an xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai C và xác minh tại gia đình bố, mẹ đẻ của anh C, xác định: Vợ chồng chị S, anh C sống chung như vợ chồng từ năm 2002, không đăng ký kết hôn. Anh C thuộc đối tượng theo dõi của Công an xã về việc sử dụng trái phép chất ma túy. Về điều kiện, khả năng nuôi dạy con cái: anh C và chị S có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm, không có thu nhập ổn định. Chị S và anh C đều đang ở nhờ nhà của bố mẹ đẻ. Về việc nuôi con sau ly hôn, bố mẹ anh C nhất trí hỗ trợ anh C trong việc dạy bảo con cái.

Theo ý kiến của cháu Vàng Thị R, cháu Vàng A K, cháu Vàng Thị L thì cháu R, cháu L muốn được ở cùng mẹ, cháu K muốn được ở với bố.

Theo ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình và trẻ em ở địa phương là phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Phong Thổ thì việc giao con cho cha mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau khi ly hôn nên căn cứ theo nguyện vọng của các con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai C tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; của người tham gia tố tụng: Thẩm phán tiến hành thủ tục thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 15, 81, 82, 83, khoản 3 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Sùng Thị S, xử: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sùng Thị S và anh Vàng A C. Về con chung: Giao cháu Vàng A K cho anh Vàng A C trực tiếp nuôi. Giao cháu Vàng Thị R và cháu Vàng Thị L cho chị Sùng Thị S trực tiếp nuôi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm, thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Sùng Thị S có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị S và anh Vàng A C. Anh C có địa chỉ nơi cư trú tại bản Sênh Sảng A, xã Dào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, giữa chị S và anh C có chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị S và anh Vàng A C chung sống với nhau như vợ chồng, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới nhưng chị S, anh C không đăng ký kết hôn. Chị S và anh C sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh C ham chơi bời, thuộc đối tượng theo dõi của Công an xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không quan tâm chăm sóc gia đình. Chị S và gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay, chị S không còn tình cảm với anh C nữa. Giữa chị S và anh C không còn có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải và giải thích cho đương sự về việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng kết quả hòa giải không thành. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

chị S, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị S và anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Từ khi vợ chồng chị S, anh C sống ly thân, cháu L sống cùng với mẹ, được mẹ quan tâm, chăm sóc. Các cháu C1, H, L, R, K sống cùng ông bà nội cũng được chị S thường xuyên quan tâm, hỏi thăm các con. Qua lời khai của chị S và kết quả xác minh của Tòa án thì chị S có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó có khả năng nuôi dưỡng tất cả các con. Chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu R và cháu L. Anh C có nguyện vọng được nuôi các con và có sự giúp đỡ của bố mẹ anh C trong việc quan tâm, dạy bảo các cháu. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với cháu R và cháu L đều là nữ nên cần sự quan tâm, dạy bảo của mẹ hơn. Để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ thì cần giao cháu R, cháu L cho chị S là người trực tiếp nuôi cho đến khi cháu R, cháu L đủ 18 tuổi; giao cháu K cho anh C là người trực tiếp nuôi cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh C, chị S có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh C, chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với các cháu Vàng A C1, Vàng A H, Vàng A L, hiện đã trên 18 tuổi, có đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản, chị S và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án. Bị đơn không pH nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 238, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Sùng Thị S.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sùng Thị S và anh Vàng A C.

- Về con chung:

Giao cháu Vàng Thị R, sinh ngày 07/12/2010 và cháu Vàng Thị L, sinh ngày 30/5/2015, cho chị Sùng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu R, cháu L đủ 18 tuổi.

Giao cháu Vàng A K, sinh ngày 26/01/2013, cho anh Vàng A C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Sùng Thị S và anh Vàng A C không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Sùng Thị S và anh Vàng A C không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai C;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Đào San;
- Đương sự;
- Lưu: HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh